

Số: 190/2019/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 13 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30-12-2016 của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử
dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 285/2019/TLST-HNGĐ
ngày 03 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm
những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

-Chị Phạm Thị Ngọc T, sinh năm 1991

-Anh Nguyễn Minh T1, sinh năm: 1988

Cùng địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Chị Phạm Thị Ngọc T và anh Nguyễn Minh T1 tự nguyện kết hôn vào
năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Châu Thành,
tỉnh Bến Tre. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Đến năm
2016 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và thường
gây cãi, vợ chồng đã ly thân từ tháng 3 năm 2018 đến nay. Chị T xác định tình
cảm không còn nên anh chị yêu cầu tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Chị T
không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

[2] Anh T1 cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu tòa án
công nhận thuận tình ly hôn. Anh cũng không yêu cầu chị T về cấp dưỡng giữa
vợ chồng khi ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không
thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể
như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Ngọc T và anh Nguyễn Minh T1 thuận tình ly hôn.

Ghi nhận chị T, anh T1 không yêu cầu về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

-Về con chung: Chị Phạm Thị Ngọc T được nuôi cháu Nguyễn Trọng P, sinh ngày 03/12/2016.

Anh Nguyễn Minh T1 cấp dưỡng nuôi con cho chị Phạm Thị Ngọc T mỗi tháng 4.000.000đ (bốn triệu đồng) cho đến khi cháu P tròn 18 (mười tám) tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con được tính từ tháng 5 năm 2019.

Anh T1 được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản. Tuy nhiên vì quyền lợi của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau này.

-Về tài sản chung: Chị T, anh T1 khai không có nên không xem xét.

-Về nợ chung: Chị T và anh T1 khai không có nên không xét đến.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về việc hôn nhân gia đình là 300.000 đồng do chị Phạm Thị Ngọc T tự nguyện chịu được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003154 ngày 25/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Chị T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã B;
- Lưu.

THẨM PHÁN
(Đã ký tên và đóng dấu)

Dương Bích Việt